TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do - Hanh phúc**

Bản án số: 18 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 12 -2021
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Th- ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160A/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn* : Anh Đới Sỹ B - sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị H, anh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ□ợc bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Đới Sỹ B xây dựng gia đình với nhau tháng 5 năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh B, quá trình chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh B không chịu làm ăn, thường

hay đánh bài làm thất thoát đến kinh tế gia đình, một mình chị phải đi làm để nuôi gia đình, chị có nói vợ chồng lại to tiếng với nhau, nhưng vì con nên chị bỏ qua để vợ chồng chung sống. Năm 2018 chị đã đã làm đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn, nhưng vì thương con và cũng muốn anh B thay đổi nên chị đã rút đơn về. Đến năm 2019 anh B phạm tội đánh bạc bị Tòa án huyện Quảng Xương xét xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, vợ chồng lại mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên xảy ra to tiếng chửi bới nhau, cũng vì kinh tế gia đình khó khăn nên anh B thường gây sự đánh chửi chị, vợ chồng không hòa hợp được, không có tiếng nói chung, đã nhiều lần do sợ anh B đánh nên chị đã bỏ nhà đi ở nhờ để tránh căng thẳng va chạm, sau đó nghĩ lại chị lại quay về, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung, cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003, cháu Đới Thị Diễm V sinh 21/12/2015. Nay ly hôn cháu Đới Sỹ T đã đến tuổi thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu, chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đới Thị Diễm V là con gái đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con, chị đi làm công ty có đủ khả năng và thu nhập để nuôi cháu.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

**Anh Đới Sỹ B trình bày:* Anh và chị H kết hôn với nhau tháng 5/2002, về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bầy là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh, quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ và vợ chồng bỏ qua cho nhau. Năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do anh ham chơi lao vào cờ bạc làm thất thoát kinh tế gia đình, cũng vào năm 2019 anh phạm tội đánh bạc bị Tòa án huyện Q xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, từ đó vợ chồng càng sinh ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng hay to tiếng với nhau, có lần xảy ra đánh nhau, cũng đã có 01 lần chị H làm đơn xin ly hôn ra Tòa án, nhưng sau đó vì con cái nên chị H rút đơn về. Khi quay về vợ chồng chung sống vẫn không hòa hợp được, vợ chồng luôn to tiếng với nhau, có lần nóng tính anh có đánh chị Hoài, đã nhiều lần chị H tự ý bỏ nhà đi rồi lại quay về, thời gian từ tháng 8 đến nay cũng rất nhiều lần chị H bỏ đi rồi lại quay về, nhưng vợ chồng việc ai người đó làm, không quan tâm trách nhiệm đến nhau, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, anh thừa nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng anh mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, còn chị H cương quyết ly hôn thì tùy, chị H không muốn quay về với anh thì anh cũng phải chịu, đề nghị tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H khai là đúng, cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003, cháu Đới Thị Diễm V sinh 21/12/2015. Nay ly hôn cháu Đới Sỹ T đã đến tuổi thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu, anh không yêu cầu

giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai và hòa giải có trong hồ anh B đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi cháu V, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh chưa có công ăn việc làm. Tại phiên tòa hôm nay, anh không đồng ý để chị H nuôi cháu V, anh có nguyện vọng được nuôi cháu.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh B. Về con chung: cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003 đã đến tuổi thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu, chị không yêu cầu giải quyết. Chị xin được trực tiếp nuôi cháu Đới Thị Diễm V sinh 21/12/2015 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, chị đi làm công ty có đủ khả năng và thu nhập để nuôi cháu. Nếu chị được nuôi con chị sẽ tìm nơi ở ổn định để chăm sóc cháu một cách tốt nhất. Tài sản, công nợ: chị không yêu cầu giải quyết.

- Anh B không đồng ý ly hôn chị H, chị H xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo đề nghị của chị H. Về con chung: cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003 đã đến tuổi thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu, anh không yêu cầu giải quyết. Anh xin được trực tiếp nuôi cháu Đới Thị Diễm V, anh không đồng ý để cháu V cho chị H nuôi vì hiện nay chị H đang phải đi ở nhờ, không đủ điều kiện nuôi cháu. Tài sản, công nợ: anh không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng nh- xét xử vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh B. Về con chung: giao cháu Đới Thị Dễm V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản công nợ; anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hôn nhân: Chị H và anh B kết hôn với nhau tháng 5 năm 2002, có tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức c- ới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào trình bầy của chị H và anh B thấy rằng: quá trình chung sống, anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hòa thuận được vài năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do kinh kế gia đình khó khăn, anh B không chịu làm ăn, không lo lắng trách nhiệm cho gia đình, hay đánh bài làm thất thoát kinh tế, nên vợ chồng sống thường hay xảy ra va chạm to tiếng với nhau. Năm 2018 chị đã có đơn xin ly hôn ra Tòa án một lần, sau đó chị đã rút đơn về, nhưng chỉ được thời gian thì năm 2019 anh B phạm tội Đánh bạc, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng

mâu thuẫn căng thẳng hơn, do tính cách hai người không hòa hợp bất đồng quan điểm cách sống, vợ chồng hay to tiếng với nhau, thậm trí đánh nhau, chị H đã nhiều lần bỏ nhà đi để tránh va chạm, vợ chồng không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn B. Anh B không đồng ý ly hôn, chị H xin ly hôn là tùy chị H. Quá trình giải quyết, tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 03 lần nhưng anh Bình chỉ có mặt một lần, còn hai lần sau anh không đến tòa án để tiến hành làm việc cũng như hòa giải đối với anh chị, chứng tỏ anh B không có thiện trí để hòa giải. Xác minh tại chính quyền địa phương cũng phản ánh đã có lần chứng kiến anh B đánh đập chị H. Qua trình bày của chị H, anh B và qua xác minh cho thấy: việc chị H, anh B chung sống với nhau và xảy ra mâu thuẫn là có thật, bản thân anh Bình cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay, anh chị không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Việc chị H xin ly hôn anh B là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh B.

[2] Về con chung*:* Anh chị có có 02 con cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003, cháu Đới Thị Diễm V sinh 21/12/2015. Nay ly hôn cháu Đới Sỹ T đã đến tuổi thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu, anh, chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đới Thị Diễm V, chị H có nguyện vọng nuôi con, tại biên bản lấy lời khai và hòa giải tại tòa án anh B đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi cháu V, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh chưa có công ăn việc làm. Tại phiên tòa hôm nay anh xin được nuôi cháu với lý do, hiện nay chị Hoài đang ở nhờ nếu nuôi con sẽ không đảm bảo cuộc sống cho cháu. Xét thấy: hiện nay cháu V đang còn nhỏ, lại là cháu gái, cần sự chăm sóc của người mẹ, tại phiên tòa chị Hoài cam kết nếu được nuôi cháu chị sẽ tìm chỗ ở ổn định để nuôi cháu, vì chị đi làm công ty, có thu nhập việc làm ổn định, chị sẽ chăm sóc tốt cho cháu. Đối với anh B quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay anh đều thừa nhận hiện nay anh không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Bình phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B được quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở

[3] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đới Sỹ B.

- Về con chung: Anh B, chị H có 02 con chung cháu Đới Sỹ T sinh 13/5/2003, cháu Đới Thị Diễm V sinh 21/12/2015. Cháu Đới Sỹ T thành niên cháu thích ở với ai là tùy cháu. Giao cháu Đới Thị Diễm V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Bình phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B được quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009214 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (chị đã nộp đủ).

Chị Hi, anh B quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Nơi nhận
- Các đ- ơng sự
- Chi cục THADS huyện Q
- VKSND huyện Q

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND xã Q, huyện Q

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Số:40/2022/QĐKCNHGT-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 02 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32 và Điều33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Lê Thị Sáu và anh Nguyễn Văn Hùng về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đề ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chị Lê Thị Sáu

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Lê Thị Sáu - sinh năm: 1995

ĐỊa chỉ: Thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn Hùng - sinh năm: 1987

ĐỊa chỉ: Thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2022 không đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể: Sau khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải của các bên chuyển sang Tòa án, ngày 15/02/2022 anh Nguyễn Văn Hùng đã có đơn gửi đến Tòa án xin thay đổi không đồng ý thuận tình ly hôn đối với chị Lê Thị Sáu và đề nghị Tòa án không công nhận kết quả hòa giải thành giữa anh và chị Lê Thị Sáu.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2022.

2. Thẩm phán chuyển Quyết định này, Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo qui định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(đã ký)

- L- u hồ sơ

Bùi Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 9 -2021
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Th- ký phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Sen - sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn 5, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn* : Anh Nguyễn Văn Bình - sinh năm 1991
ĐKHKTT: Thôn 5, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Ngọc Thạch, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngải.

Tại phiên toà vắng mặt chị Sen, anh Bình (chị Sen, anh Bình đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ□ợc bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sen trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Bình xây dựng gia đình với nhau tháng 7 năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (xã Quảng Lĩnh cũ) nay là xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Bình, do công việc nên anh Bình phải đi làm ăn xa tại Quảng Ngãi thỉnh thoảng mới về thăm vợ con và gia đình. Vợ chồng hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Bình sống xa vợ con nên có quan hệ không lành mạnh với người con gái khác, dẫn đến không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, vợ con, ít về thăm nhà. Mỗi lần anh Bình về thì vợ chồng lại to tiếng với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Bản thân chị đã đưa con về bên ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi cháu. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Minh Anh, anh Bình có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

**Anh Nguyễn Văn Bình trình bày:* Anh và chị Sen kết hôn với nhau tháng 7 năm 2017, về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Sen trình bầy là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh, do công việc nên sau khi kết hôn anh vào Quảng Ngãi làm ăn thi thoảng mới về nhà, cô Sen công tác tại địa phương. Thời gian vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh không có thời gian thường xuyên về thăm nhà, vợ chồng ở xa nhau nên không chia sẻ thấu hiểu cho nhau được đã phát sinh mâu thuẫn nghi nghờ nhau, hai bên gia đình đã trao đổi phân tích nhưng chỉ được thời gian lại mâu thuẫn, do vợ chồng cách xa nhau thường xuyên nên cô Sen không còn niềm tin vào anh nữa. Nay cô Sen có đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy vợ chồng không thể chung sống gần nhau được, sống không hạnh phúc, nên anh cũng đồng ý ly hôn cô Sen.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018 như cô Sen trình bầy là đúng, hiện nay cháu đang ở với mẹ, nay cô Sen có nguyện vọng nuôi con anh đồng ý để cô Sen trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh có

trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Sen là nguyên đơn vắng mặt (chị Sen có đơn xin xử vắng mặt do nơi chị sinh sống hiện nay đang thực hiện giãn cách do dịch Covid 19 theo Chỉ thị 15 của Chính Phủ, nên chị không thể đến phiên tòa được). Anh Bình là bị đơn vắng mặt (anh Bình cũng có đơn xin xử vắng mặt do công việc và tình hình dịch bện Covid 19 nên anh về về dự phiên tòa được)

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng nh- xét xử vụ án. Đối với anh Bình là bị đơn đã được tòa án giao các văn bản tố tụng, anh đã nhận được và có bản tự khai cũng như có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ. Đối với chị Sen là nguyên đơn sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trước khi mở phiên tòa chị có đơn xin xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Toà án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Sen. Xử cho chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sen và anh Bình. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Nguyễn Minh Anh, sinh 25/01/2018 là con chung của anh chị cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bình có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Về tài sản, công nợ anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, chị Sen, anh Bình có đơn xin xử vắng mặt, Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Sen và anh Bình kết hôn tháng 7 năm 2017, có tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức c- ới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã có 01 năm sống với nhau hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng sống xa nhau, do công việc anh Bình không thường xuyên về thăm vợ con và gia đình, nên vợ chồng không có thời gian bên nhau để động viên, chia sẻ, trao đổi những công việc trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, nghi ngờ nhau, lòng tin với nhau không còn, cả hai anh chị mỗi người sống một cuộc sống riêng, chị đã đưa con về bên ngoại ở cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương cũng phản ánh anh

Bình đi làm ăn xa, ít khi ở nhà, chị Sen đã về bên ngoại ở, vợ chồng không sống cùng nhau. Nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 51, 55 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Sen và xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

[3] Về con chung*:* Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi cháu. Việc anh chị thống nhất giao con cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Sen phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bình phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 55; 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Sen .

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sen và anh Nguyễn Văn Bình.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Nguyễn Minh Anh cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bình có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Bình được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sen phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000490 ngày 13/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh

Hoá (chị đã nộp đủ). Anh Bình phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Chị Sen, anh Bình có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Các đ- ơng sự
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Quảng Xương
- UBND xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương
- L- u hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lệ Thanh **Hoàng Thị Thúy** **Bùi Thị Huyền**